|  |
| --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6** |
| **TRƯỜNG MẦM NON KỸ NĂNG SỐNG** |
| **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ** |
| THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON KỸ NĂNG SỐNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Thị Hậu | Hiệu trưởng | Chủ tịch hội đồng |  |
| 2 | Phạm Thị Kim Oanh | Phó hiệu trưởng | Phó chủ tịch hội đồng |  |
| 3 | Văng Đào Mai Phương | Tổ trưởng tổ văn phòng | Thư ký hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Kim Nga | Chủ tịch công đoàn | Ủy viên hội đồng |  |
| 5 | Lê Nguyễn Xuân Nhi | Kế toán | Ủy viên hội đồng |  |
| 6 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | Tổ trưởng chuyên môn Nhà trẻ | Ủy viên hội đồng |  |
| 7 | Lê Thị Tường Vy | Tổ trưởng chuyên môn Mẫu giáo | Ủy viên hội đồng |  |

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục |  |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 4 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 6 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 11 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 11 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 14 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 14 |
| Mở đầu | 14 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 14 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 16 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 17 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 20 |
| Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo | 22 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 24 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 26 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 28 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 29 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 31 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 33 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | 34 |
| Mở đầu | 34 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 35 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 37 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 39 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 40 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học | 41 |
| Mở đầu | 41 |
| Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn | 42 |
| Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập | 44 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị | 45 |
| Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn | 47 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi | 49 |
| Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 50 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 52 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 53 |
| Mở đầu | 53 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ | 53 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 55 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 57 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ | 58 |
| Mở đầu | 58 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non | 58 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ | 61 |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe | 63 |
| Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục | 65 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 67 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 68 |
| Phần IV. PHỤ LỤC | 1 |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x |  |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x |  |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x |  |  |

**Kết quả:** đạt Mức 1.

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 1**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Mầm non Kỹ Năng Sống

Tên trước đây: Trường Mầm non Kỹ Năng Sống

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 6

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Hồ Chí Minh |  | Họ và tên hiệu trưởng | Nguyễn Thị Hậu |
| Huyện/quận /thị xã/  thành phố | 6 |  | Điện thoại | 0962396239 |
| Xã/ phường/thị trấn | 11 |  | Fax | Không |
| Đạt CQG | Không |  | Website | [*http://mnkynangsongq6.hcm.edu.vn/*](http://mnkynangsongq6.hcm.edu.vn/) |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2017 |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | Không |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | x |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Dân lập | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 02 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 02 | 02 | 02 | 02 | 03 |
| Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | 03 | 02 | 02 | 02 | 01 |
| Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | 02 | 02 | 02 | 02 | 01 |
| Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi | 02 | 02 | 02 | 02 | 01 |
| **Cộng** | **11** | **09** | **09** | **09** | **07** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Ghi chú** |
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 11 | 09 | 09 | 09 | 07 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 11 | 09 | 09 | 09 | 07 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị | 05 | 05 | 05 | 05 | 05 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 05 | 05 | 05 | 05 | 05 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **V** | Các phòng khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
|  | **Cộng** | 17 | 15 | 15 | 15 | 13 |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 5 năm 2024.

|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đạt chuẩn | Trên chuẩn | Chưa đạt chuẩn |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 01 | 00 | 00 |  |
| Phó Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 01 | 00 |  |
| Giáo viên | 12 | 12 | 00 | 10 | 02 | 00 |  |
| Nhân viên | 15 | 14 | 00 | 11 | 02 | 02 |  |
| Cộng | 29 | 28 | 00 | 22 | 05 | 02 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 22 | 18 | 18 | 18 | 12 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ/giáo viên *(đối với nhóm trẻ)* | 42/8  5,2 | 40/6  6,6 | 40/6  6,6 | 52/6  8,6 | 51/6  8,5 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)* | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ /giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)* | 105/14  7,5 | 111/12  9,2 | 112/12  9,3 | 108/12  9,0 | 60/6  10 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và tương đương trở lên | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

**4. Trẻ em**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022 -2023** | **Năm học 2023 -2024** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số trẻ em | 147 | 151 | 152 | 160 | 111 |  |
| *- Nữ* | 73 | 76 | 60 | 65 | 55 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Khuyết tật | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 4 | Tuyển mới | 18 | 20 | 12 | 30 | 10 |  |
| 5 | Học 2 buổi/  ngày | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 6 | Bán trú | 147 | 151 | 152 | 160 | 111 |  |
| 7 | Tỉ lệ trẻ em/ nhóm | 42/4  10,5 | 40/3  13,3 | 40/3  13,3 | 52/3  17,3 | 51/4  12,7 |  |
| 8 | Tỉ lệ trẻ em/ lớp | 105/7 17,5 | 111/6  18,5 | 112/6  18,6 | 108/6  18 | 60/3  20 |  |
| 9 | Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 16 | 10 | 10 | 16 | 15 |  |
| Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 26 | 30 | 30 | 36 | 36 |  |
| Trẻ emtừ 3-4 tuổi | 45 | 45 | 39 | 35 | 19 |  |
| Trẻ emtừ 4-5 tuổi | 30 | 34 | 40 | 36 | 22 |  |
| Trẻ emtừ 5-6 tuổi | 30 | 32 | 33 | 37 | 19 |  |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

5. Các số liệu khác (nếu có): Không có

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

## **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Kỹ Năng Sống được thành lập theo Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận 6. Trường tọa lạc tại Block C2-C3 khu chung cư Him Lam Chợ Lớn, số 491 đường Hậu Giang, Phường 11, Quận 6. Trường có tổng diện tích là 1 402 m2, các công trình nhà được xây dựng kiên cố.

Điểm trường thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón trẻ. Trường có 07 phòng học, có hệ thống trang thiết bị đồng bộ, đáp ứng cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường.

Trường Mầm non Kỹ Năng Sống luôn nhận được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân Quận 6, Ủy ban nhân dân Phường 11 và các cơ quan đoàn thể địa phương. Đặc biệt, trường luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, cùng với sự hỗ trợ, kết hợp chặt chẽ của phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đầy đủ theo quy định Điều lệ trường mầm non; có tư cách đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm và hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Trình độ chuyên môn của giáo viên đạt chuẩn 12/12 đạt tỉ lệ 100%, trong đó trên chuẩn 02/12 đạt tỉ lệ 16,66%. Hằng năm, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ chuẩn giáo viên. Tuy nhiên, còn một số giáo viên tuổi nghề còn trẻ nên khi thực hiện Chương trình giáo dục mầm non chưa có nhiều sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

Trẻ ở các lứa tuổi mầm non ngoan, lễ phép, mạnh dạn, hồn nhiên; sinh hoạt có nền nếp, kỹ năng, tích cực tham gia vào các hoạt động hằng ngày ở trường.

### 2. Mục đích tự đánh giá

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, Trường Mầm non Kỹ Năng Sống đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Mục đích của việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn và xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua kết quả tự đánh giá, nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường, từ đó có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên, nhân viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn; công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục, mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

# 3. Tóm tắt quá trình thực hiện và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung thực hiện** |
| Tuần 2 tháng 9 năm 2024 | - Thành lập Hội đồng tự đánh giá.  - Xây dựng kế hoạch tự đánh giá:  Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch tự đánh giá.  Họp Hội đồng sư phạm nhà trường phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. |
| Tuần 3 tháng 9 năm 2024 | - Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng  - Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá.  Cá nhân và các tổ thực hiện thu thập minh chứng liên quan đến từng tiêu chí theo sự phân công của Chủ tịch hội đồng, mã hóa các minh chứng thu được. Cá nhân và các tổ viết phiếu đánh giá tiêu chí. |
| Tuần 4 tháng 9 năm 2024 | Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá:  - Họp Hội đồng tự đánh giá thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng thu được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung.  - Cá nhân báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí để lấy ý kiến góp ý.  - Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí.  - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung.  - Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.  - Dự thảo báo cáo tự đánh giá, kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá. |
| Tuần 1 tháng 10 năm 2024 | Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường  - Họp Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá đã được điều chỉnh.  - Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.  - Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường. |
| Tuần 4 tháng 11 năm 2024 | Nộp báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo. |
| Tuần 1 tháng 12 năm 2024 | Thực hiện hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.  - Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường  - Gửi báo cáo tự đánh giávềPhòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6; Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo công văn đề nghị được quan tâm, hỗ trợ trong quá trình thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng theo kế hoạch cải tiến chất lượng đã nêu trong báo cáo tự đánh giá.  - Cập nhật, bổ sung báo cáo tự đánh giá và thực hiện lưu trữ hồ sơ tại trường. |

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

**Mở đầu**:

Trường Mầm non Kỹ Năng Sống có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non và quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chức năng và nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường đều được thể chế hóa bằng văn bản và được triển khai thực hiện nghiêm túc; các đoàn thể luôn chủ động và hoạt động đạt hiệu quả. Trường thực hiện tốt công tác quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### *Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường*

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Kỹ Năng Sống có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 nhằm nâng cao chất lượng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; chuẩn bị cho trẻ vào học lớp Một theo mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản, được Chủ trường đồng thời là Hiệu trưởng phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường được công khai trong tập thể Hội đồng sư phạm thông qua hình thức niêm yết tại bản tin nội bộ. Tuy nhiên, phương hướng chiến lược của nhà trường chưa được công khai kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tuy nhiên, việc tiến hành giám sát các giải pháp để thực hiệnchiến lược nhà trường chưa thường xuyên theo kế hoạch [H1-1.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với sự tham gia của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, việc định kỳ rà soát chưa được liên tục qua các năm và chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược hoạt động và phát triển của đơn vị theo sự chỉ đạo của ngành, chính quyền địa phương, có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, được xác định rõ ràng bằng văn bản, phù hợp với tình hình đặc điểm của nhà trường và địa phương.

**3. Điểm yếu**

Phương hướng chiến lược chưa được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường, chưa được công khai kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phương hướng chiến lược chưa được rà soát bổ sung điều chỉnh định kỳ và chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng thực hiện rà soát, bổ sung điều chỉnh định kỳ kế hoạch trong từng năm học.

Đăng tải phương hướng chiến lược công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương và trang thông tin điện tử của trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy cha mẹ trẻ tham gia góp ý điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác*

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Kỹ Năng Sống có thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029 gồm có 09 thành viên, Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 phê duyệt. Bên cạnh đó, trường còn có các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; có quy chế hoạt động; phân công chức năng nhiệm vụ cho các thành viên trong các hội đồng, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu kế hoạch năm học đề ra [H1-1.2-03].

c) Hoạt động của các hội đồng được nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp của nhà trường [H1-1.2-04].

Mức 2:

Các hội đồng hoạt động chưa đạt hiệu quả cao vì chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong trường, lưu trữ các loại hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định [H1-1.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, được rà soát, đánh giá trong từng năm học.

**3. Điểm yếu**

Các hội đồng hoạt động đạt hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng đề ra biện pháp phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong trường, chỉ đạo các hội đồng lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trườngcó cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức Công đoàn cơ sở gồm 23 công đoàn viên, Ban Chấp hành Công đoàn gồm 03 thành viên được Ban thường vụ Liên đoàn lao động Quận 6 chuẩn y theo quyết định số: 635/QĐ-LĐLĐ-TC ngày 06 tháng 10 năm 2023 [H1-1.3-01].

b) Để thực hiện tốt nhiệm vụ, Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động và phương hướng nhiệm vụ theo nguyên tắc tập trung dân chủ phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước [H1-1.3-02]. Tuy nhiên, Ban chấp hành công đoàn là giáo viên trực tiếp chăm sóc trẻ nên còn hạn chế trong việc điều hành các hoạt động của công đoàn.

c) Hằng năm, hoạt động của công đoàn trường được Ban chấp hành công đoàn cơ sở rà soát, đánh giá thông quabáo cáo tổng kết Công đoàn [H1-1.3-03]. Tuy nhiên, việc rà soát đánh giá chưa sâu sát, chưa đề ra biện pháp khắc phục các hạn chế.

Mức 2:

a) Trường Mầm non Kỹ Năng Sống không có tổ chức cơ sở Đảng.

b) Công đoàn trường có đóng góp cho các hoạt động của nhà trường như: tuyên truyền vận động đoàn viên tham gia phong trào thi đua dạy tốt - học tốt; tham gia các công tác chuyên môn liên quan đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; tham gia văn nghệ, thể dục thể thao trong các hoạt động lễ hội. Tuy nhiên, việc đóng góp của công đoàn còn hạn chế do số lượng đoàn viên ít [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Trường Mầm non Kỹ Năng Sống không có tổ chức cơ sở Đảng.

b) Công đoàn trường đóng góp cho các hoạt động của nhà trường chưa hiệu quả do số lượng đoàn viên ít [H1-1.3-03].

**2. Điểm mạnh**

Tổ chức Công đoàn hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Hằng năm, Công đoàn xây dựng đầy đủ kế hoạch, phương hướng hoạt động và triển khai đến công đoàn viên thực hiện.

**3. Điểm yếu**

Việc rà soát đánh giá hoạt động của công đoàn chưa sâu sát, chưa đề ra biện pháp khắc phục các hạn chế.

Trường không có tổ chức cơ sở Đảng và Đoàn thanh niên.

Công đoàn đóng góp cho các hoạt động của nhà trường hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng phối hợp với chủ tịch Công đoàn vận động giáo viên, nhân viên tham gia Công đoàn cơ sở, tạo điều kiện cho Công đoàn cơ sở tham gia thêm nhiều hoạt động, tăng cường phối hợp với đoàn thể chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho công đoàn viên, bảo vệ lợi ích chính đáng cho người lao động, đề ra biện pháp khắc phục các hạn chế.

Quan tâm bồi dưỡng, giới thiệu nguồn cho Đảng ủy phường 11, Quận 6 để phát triển lực lượng đảng viên tại đơn vị.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng*

Mức 1:

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường đủ số lượng cán bộ quản lý gồm có 02 người. Hiệu trưởng là bà Nguyễn Thị Hậu được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 bổ nhiệm theo Quyết định số 100/QĐ-GDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2023.  Bà Phạm Thị Kim Oanh - phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 80/QĐ-GDĐT-TC ngày 16 tháng 8 năm 2019 [H1-1.4-01].

b) Về cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường mầm non, trường có 03 tổ chuyên môn gồm 01 tổ Nhà trẻ; 01 tổ Mẫu giáo; 01 tổ Cấp dưỡng và 01 tổ Văn phòng gồm kế toán, nhân viên y tế, nhân viên văn phòng, phục vụ. Các cá nhân thuộc tổ chuyên môn và tổ văn phòng được hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ hằng năm [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, thực hiện các chức năng nhiệm vụ công tác của tổ theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ nhằm kiểm tra đánh giá chất lượng hiệu quả công việc của các thành viên theo kế hoạch. Nhưng do nhân sự của tổ Cấp dưỡng thường xuyên thay đổi nên việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của tổ còn hạn chế [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 tổ chức. Các tổ chuyên môn căn cứ trên kế hoạch chuyên đề trọng tâm của trường đề xuất thực hiện chuyên đề cho giáo viên học tập như: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Hướng dẫn thực hành thao tác vệ sinh cho trẻ mầm non” [H1-1.4-06]. Tuy nhiên, việc tổ chức chuyên đề không được thường xuyên do có giai đoạn trường khuyết phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng.

b) Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức họp để kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, nội dung họp của tổ văn phòng chưa cụ thể, chưa nhấn mạnh vào trọng tâm và ít có ý kiến tham gia của các thành viên dự họp [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hoạt động của các tổ chuyên môn có đóng góp cho việc nâng cao chất lượng của nhà trường, tuy nhiên giáo viên thay đổi thường xuyên nên việc bồi dưỡng gặp nhiều khó khăn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn có thực hiện các chuyên đề trong năm học. Tuy nhiên, do giáo viên thường xuyên thay đổi, giáo viên mới vào nghề chưa nắm bắt chương trình được nên việc thực hiện chuyên đề chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.4-06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các tổ có kế hoạch hoạt động cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ.

**3. Điểm yếu**

Nhân sự thường xuyên thay đổi nên việc nắm bắt chương trình cũng như bồi dưỡng chuyên môn gặp nhiều khó khăn. Nội dung họp của tổ văn phòng chưa cụ thể và chưa nhấn mạnh vào trọng tâm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt của tổ theo quy định, thực hiện hồ sơ bổ nhiệm 01 phó hiệu trưởng. Phó hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân sự mới, tham dự sinh hoạt các tổ để động viên, khuyến khích các thành viên mạnh dạn trao đổi ý kiến xây dựng hoạt động của tổ.

**5. Tự đánh giá**: đạt Mức 1

***Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo***

Mức 1:

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.*

Mức 2:

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

Mức 3:

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, lớp học của trẻ được tổ chức và phân chia theo quy định tại Khoản 1, Điều 15 của Điều lệ trường mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) phân bổ thành 07 nhóm lớp, với bình quân 16 học sinh/nhóm, lớp [H1-1.5-01].

+ Nhóm trẻ 19 - 24 tháng tuổi: 01 nhóm.

+ Nhóm trẻ 25 - 36 tháng tuổi: 03 nhóm.

+ Lớp mẫu giáo 3- 4tuổi: 01 lớp.

+ Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 01 lớp.

+ Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 01 lớp.

b) Nhà trường thực hiện 100 % trẻ học bán trú tại trường, trẻ được chăm sóc dinh dưỡng, chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn thông qua hoạt động trong ngày của trẻ. Tuy nhiên, trẻ lớp nhà trẻ nhập học không cùng thời điểm trong năm nên còn gặp khó khăn trong việc rèn luyện nền nếp cho các bé [H1-1.5-02].

c) Trường không có trẻ khuyết tật tham gia học tại trường.

Mức 2:

Số trẻ của trường năm học 2023-2024 có 111 trẻ, gồm 04 nhóm nhà trẻ với 51 trẻ và 03 lớp mẫu giáo với 60 trẻ, được phân chia cụ thể như sau [H1-1.5-01]:

+ Nhóm trẻ 19 - 24 tháng tuổi: 15 trẻ (01 nhóm).

+ Nhóm trẻ 25 - 36 tháng: 36 trẻ (03 nhóm).

+ Lớp 3 - 4 tuổi: 19 trẻ (01 lớp).

+ Lớp 4 - 5 tuổi: 22 trẻ (01 lớp).

+ Lớp 5 - 6 tuổi: 19 trẻ (01 lớp).

Mức 3:

Năm học 2023-2024 trường Mầm non Kỹ Năng Sống có 04 nhóm trẻ và 03 lớp mẫu giáo [H1-1.5-01].

**2. Điểm mạnh**

Trường có 01 điểm chính được xây dựng ở trung tâm khu dân cư, thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ hằng ngày. Số lượng trẻ được phân chia vào các nhóm lớp đúng độ tuổi, cơ cấu sĩ số trẻ/lớp ít là điều kiện thuận lợi để đảm bảo chăm sóc giáo dục đạt chất lượng tốt. 100 % trẻ được học bán trú tại trường.

**3. Điểm yếu**

Trẻ trong nhóm nhà trẻ còn chưa đồng đều về độ tuổi, trẻ nhập học không cùng thời điểm nên còn gặp khó khăn trong việc rèn luyện nền nếp cho các bé.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc phân chia các lớp học theo đúng độ tuổi. Sắp xếp trẻ nhà trẻ trong một nhóm cùng độ tuổi, tăng cường truyền thông thời gian nhận trẻ mới của nhà trường để phụ huynh học sinh đăng ký nhập học cho trẻ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản*

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1**:**

a) Nhà trường có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non đảm bảo nội dung; hồ sơ sổ sách được lưu giữ theo quy định gồm: hồ sơ bán trú, hồ sơ quản lý nhân sự, hồ sơ quản lý tài chính - tài sản. Tuy nhiên, do nhà trường không có văn thư nên việc lưu giữ, sắp xếp hồ sơ đôi khi chưa khoa học [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

b) Hằng năm, nhà trường lập kế hoạch và thực hiện quản lý thu chi, thống kê và lưu trữ hóa đơn tài chính theo quy định. Định kỳ nhà trường tự kiểm tra tài chính, tài sản [H1-1.6-03].

c) Nhà trường quản lý và sử dụng tài chính, cơ sở vật chất hiện có đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) 100% máy tính, phòng chức năng có kết nối Internet. Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như sử dụng phần mềm tính khẩu phần, phần mềm kế toán, cổng thông tin điện tử. Tuy nhiên, việc cập nhật đồ dùng đồ chơi vào sổ tài sản các lớp đôi lúc chưa kịp thời [H1-1.6-01]; [H1-1.6-03].

b) Trong 05 năm qua, nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-03].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn như: kế hoạch năm học, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 [H1-1.1-01]. Trường chưa có kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện công tác quản lý hồ sơ, sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản đạt hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Việc lưu giữ, sắp xếp hồ sơ đôi khi chưa khoa học.

Cập nhật đồ dùng đồ chơi vào sổ tài sản các lớp đôi lúc chưa kịp thời.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo kế toán thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Phân công 01 nhân viên văn phòng phụ trách lưu giữ, sắp xếp hồ sơ có hệ thống theo quy định. Đồng thời, tập trung xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với nhà trường và địa phương.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên*

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viênđược đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)  Hằng năm, Ban giám hiệu Trường Mầm non Kỹ Năng Sống xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.7-01].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công giáo viên, nhân viên cụ thể, rõ ràng, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực từng cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả trong thực hiện mhiệm vụ [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định tại Điều 29, Điều lệ trường mầm non; giáo viên, nhân viên luôn được tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, các chính sách theo quy định như: chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, các ngày nghỉ lễ, Tết, tham quan học tập, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ. Tuy nhiên, kinh phí của trường còn hạn chế, nên mức khen thưởng cho cán bộ-giáo viên-nhân viên còn thấp [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường đã đề ra các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: động viên, khen thưởng kịp thời những cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt thành tích cao trong công tác; phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học nâng cao văn bằng chứng chỉ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, do đội ngũ cấp dưỡng thường xuyên thay đổi nên có 02 cấp dưỡng mới chưa tham gia học lớp đào tạo dành cho nhân viên nấu ăn [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04].

**2. Điểm mạnh**

Trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đầy đủ.

Nhà trường luôn đảm bảo các chế độ và quyền lợi cho đội ngũ giáo viên.

**3. Điểm yếu**

Mức khen thưởng cho cán bộ-giáo viên-nhân viên còn thấp.

02 cấp dưỡng mới chưa tham gia học lớp đào tạo dành cho nhân viên nấu ăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chính trị cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, rèn luyện năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện tốt các chế độ chính sách, có những mức khen thưởng phù hợp, xứng đáng để tạo động lực động viên đội ngũ thực hiện tốt nhiệm vụ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục*

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a ) Hằng năm, nhà trường căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, đề ra những biện pháp chỉ đạo việc thực hiện các mặt công tác về chuyên môn [H1-1.8-01]. Phó hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học của trường xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường, giáo viên các nhóm, lớp thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục phù hợp với tình hình đặc điểm của từng lứa tuổi và điều kiện của lớp [H1-1.8-04].

c) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của các lớp được Ban giám hiệu phê duyệt và kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp để mang lại hiệu quả trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Một số giáo viên chưa căn cứ vào đặc điểm tình hình của lớp để xác định mục tiêu khi xây dựng kế hoạch giáo dục nên kết quả trên trẻ chưa cao [H1-1.8-05].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-06]*.*

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo quy định hiện hành phù hợp với điều kiện thực tế của trường và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên xây dựng kế hoạch còn chưa bám sát vào đặc điểm tình hình của lớp, của trẻ nên xác định mục tiêu đưa vào các chủ đề còn chưa phù hợp nên kết quả trên trẻ chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục đề ra biện pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn cho các giáo viên trong việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp, đạt hiệu quả cao nhất.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chếliên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường luôn phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ, hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong đơn vị. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, một vài giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đề xuất các biện pháp trong thực hiện kế hoạch năm học [H1-1.9-01].

b) Nhà trường có phân công cán bộ tiếp công dân đầy đủ để giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của nhà trường. Trong năm qua trường không có khiếu nại, tố cáo [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường chưa có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường do số lượng đoàn viên công đoàn trường ít nên chưa thực hiện được [H1-1.9-03].

**2. Điểm mạnh**

Quy chế dân chủ của nhà trường thực hiện nghiêm túc công khai, hiệu quả. Trong những năm qua, nhà trường không để xảy ra khiếu nại, tố cáo, không có đơn thư khiếu kiện.

**3. Điểm yếu**

Một vài giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đề xuất các biện pháp trong thực hiện kế hoạch năm học.

Chưa có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của trường. Nắm bắt và điều chỉnh kịp thời phù hợp tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên mạnh dạn đóng góp ý kiến trong việc xây dựng quy chế dân chủ cơ sở. Bên cạnh đó, có biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học*

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm;an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, trang bị bình chữa cháy và bố trí ở nơi dễ nhìn thấy, dễ sử dụng. Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống bệnh tay chân miệng và các bệnh nhiễm khuẩn khác. Các phương án được triển khai rộng rãi đến các thành viên trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]*.*

b) Nhà trường có hòm thư góp ý và số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh; đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Việc xử lý các thông tin đôi khi còn chậm chưa kịp thời phản hồi các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh [H1-1.10-06].

c)Trong năm qua nhà trường không xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường liên hệ các ban ngành tổ chức tập huấn, diễn tập cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống dịch bệnh. Tuy nhiên, số lượng đội viên được tập huấn nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cứu hộ cứu nạn chưa cao [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục của giáo viên tại lớp học nhằm phát hiện và kịp thời ngăn chặn các hành vi bạo lực học đường, cũng như theo dõi tình hình an ninh trật tự trong nhà trường. Tuy nhiên, có một số phụ huynh chưa để xe đúng nơi quy định, còn để xe gần bậc tam cấp gây cản trở giao thông giờ đón, trả trẻ [H1-1.10-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

**3. Điểm yếu**

Việc xử lý các thông tin đôi khi còn chậm chưa kịp thời phản hồi các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh.

Số lượng đội viên được tập huấn nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cứu hộ cứu nạn chưa cao.

Một số phụ huynh còn để xe chưa đúng nơi quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên duy trì và thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc phòng chống dịch bệnh và vệ sinh cá nhân cho trẻ.

Phân công nhân viên phụ trách tiếp nhận, xử lý các thông tin kịp thời phản hồi các thông tin cho cha mẹ học sinh. Tạo điều kiện cho lực lượng chữa cháy tại chỗ tham gia các lớp tập huấn công tác phòng cháy và chữa cháy, phân công nhân viên hướng dẫn phụ huynh để xe đúng nơi quy định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020-2025 của Trường Mầm non Kỹ Năng Sống bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non. Nhà trường có thực hiện việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh và công bố niêm yết công khai trong toàn trường.

Nhà trường xác định nhiệm vụ tổ chức và quản lý là khâu quan trọng tạo nên hiệu quả chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Cán bộ quản lý thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quản lý tốt các hoạt động của trường theo kế hoạch và sự chỉ đạo của cấp trên;Thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hỗ trợ tốt cho cán bộ quản lý trong việc triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Nhà trường có đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh. Trong những năm qua, nhà trường không để xảy ra trường hợp dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, trẻ luôn được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần và thể chất.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được nhà trường chú trọng thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của ngành cũng như của địa phương. Là một trong những điều kiện tiên quyết để tạo sự yên tâm, tin tưởng của phụ huynh đối với nhà trường.

Số lượng trẻ được phân chia vào các nhóm lớp đúng độ tuổi, cơ cấu sĩ số trẻ/lớp ít là điều kiện thuận lợi để đảm bảo chăm sóc giáo dục đạt chất lượng tốt.

Cán bộ quản lý thường xuyên đổi mới công tác quản lý, có biện pháp phát huy năng lực, vai trò của các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**Điểm yếu cơ bản:**

Phương hướng chiến lược của nhà trường chưa được công khai kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các giải pháp giám sát để thực hiện chiến lược nhà trường chưa tiến hành thường xuyên theo kế hoạch, chưa được rà soát bổ sung điều chỉnh định kỳ và chưa có sự tham gia của phụ huynh.

Không có tổ chức cơ sở Đảng, Đoàn thanh niên.

Công đoàn đóng góp cho hoạt động của nhà trường hiệu quả chưa cao, chưa đề ra biện pháp để khắc phục hạn chế.

Lưu giữ, sắp xếp hồ sơ chưa khoa học.

Trẻ nhập học không cùng thời gian nên việc rèn nền nếp gặp khó khăn.

Nhân sự của nhà trường thường xuyên thay đổi nên cấp dưỡng mới chưa tham gia khóa học sơ cấp nấu ăn.

Chưa kịp thời phản hồi các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh.

**+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10**.

**+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10**.

### Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ

**Mở đầu**:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý đạt trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn, được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị theo quy định, có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, có phẩm chất đạo đức tốt được giáo viên nhân viên và nhân dân địa phương tín nhiệm. Đội ngũ giáo viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có tinh thần học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, được đảm bảo quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

Với những nỗ lực trong nhiều năm qua Trường Mầm non Kỹ Năng Sống đã từng bước có những đổi mới trong công tác, đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục của nhà trường nói riêng và của ngành nói chung.

#### *Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*

Mức 1:

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đạt yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng có thời gian công tác trong ngành giáo dục mầm non 10 năm, tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm mầm non. Phó hiệu trưởng có thời gian công tác trong ngành giáo dục mầm non 42 năm, tốt nghiệp Đại học Sư phạm mầm non. Tất cả cán bộ quản lý nhà trường có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục. Cán bộ quản lý nhà trường có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ quản lý trường mầm non [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-03].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 2:

*a)* Trường thực hiện đánh giá cán bộ quản lý theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024. Trong 05 năm liên tiếp kết quả hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được xếp loại khá, năm học 2023-2024 xếp loại tốt [H2-2.1-04].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như tham gia lớp chính trị hè. Phó hiệu trưởng có giấy chứng nhận Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-02]. Tuy nhiên, hiệu trưởng chưa tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị. Cán bộ quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng ở mức khá, năm học 2023-2024 đạt chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý của trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường mầm non về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, chính trị, năng lực nghiệp vụ quản lý để tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng chưa tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng duy trì kết quả đã đạt được. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và sắp xếp thời gian để tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên*

Mức 1:

*a) Có đội ngũ giáoviên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b)100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b)Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn cóít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

a) Năm học 2023-2024 nhà trường có 12 giáo viên cơ cấu đủ cho 07 nhóm, lớp: 04 lớp nhà trẻ, 06 giáo viên, 03 lớp mẫu giáo, 06 giáo viên và 06 nhân viên chăm sóc nuôi dưỡng, có đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H2-2.2-01].

b) Trình độ chuyên môn của giáo viên: đạt chuẩn là 10/12 giáo viên tỷ lệ 83,33%, trên chuẩn là 02/12 giáo viên tỷ lệ 16,66% [H2-2.2-02].

c) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024 có 02/12 giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn, tỷ lệ 16,66%, hiệu trưởng tiếp tục động viên giáo viên tham gia các lớp học để nâng chuẩn [H2-2.2-02].

b) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó có 14/18 giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, tỷ lệ 77,77% [H2-2.2-03].

c) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Tính đến thời điểm tháng 5/2024 nhà trườngcó 02/12 giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn, tỷ lệ 16,66% [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến tháng 5 năm 2024 nhà trường có 77,77% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có 27,77% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H2-2.2-03].

**2. Điểm mạnh**

Giáo viên nhà trường đủ về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn chưa cao.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá và tốt chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 cán bộ quản lý tiếp tục phát huy sự nhiệt tình, ý thức trách nhiệm, năng lực chuyên môn của giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ, có kế hoạch tuyển dụng tạo nguồn để nhân sự nhà trường luôn ổn định.

Ban giám hiệu khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt chuẩn đi học để nâng chuẩn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên*

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớptập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Thời điểm tháng 5/2024 nhà trường có 15 nhân viên (01 kế toán, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên văn phòng, 03 nhân viên nấu ăn, 01 phục vụ, 01 nhân viên kỹ thuật, 06 nhân viên chăm sóc nuôi dưỡng) đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.3-02].

c) Tập thể cán bộ-giáo viên-nhân viên trong trường luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao [H2-2.3-03].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên chưa đảm bảo theo quy định, không có nhân viên văn thư, bảo vệ [H2-2.3-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có trình độ Đại học chuyên ngành kế toán; nhân viên phụ trách y tế có trình độ Trung cấp chuyên ngành điều dưỡng; nhân viên chăm sóc nuôi dưỡng có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ. Tuy nhiên, có 02/03 nhân viên nấu ăn chưa được đào tạo chuyên môn [H2-2.3-01].

b) Nhân viên chưa được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do nhân sự chưa ổn định, thay đổi nhiều [H2-2.3-01]*.*

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người và 100% nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường không có nhân viên văn thư, bảo vệ.

02 nhân viên nấu ăn chưa được đào tạo chuyên môn.

Nhân viên chưa được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất để nhân viên chưa qua đào tạo nghiệp vụ được bổ sung và hoàn thiện chuyên môn nghiệp vụ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được cơ cấu đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đủ năng lực triển khai các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong nhà trường và nhân dân tín nhiệm. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Tập thể giáo viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo; vận dụng sáng tạo phương pháp giáo dục các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có đủ số lượng nhân viên, có bằng cấp chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, năng động trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Điểm yếu cơ bản:**

Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn thấp.

Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt chưa cao.

Nhà trường không có nhân viên văn thư, bảo vệ.

02 nhân viên nấu ăn chưa có bằng cấp.

Nhân viên chưa được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡngchuyên môn, nghiệp vụ.

**+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.**

**+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.**

### Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

**Mở đầu**:

Nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất phù hợp, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ; các công trình được xây dựng kiên cố với môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định. Nhà trường có diện tích đất rộng, đặt tại vị trí trung tâm khu dân cư, thuận lợi cho việc cha mẹ học sinh đưa đón trẻ.

Các phòng học, phòng sinh hoạt chung, bếp ăn, khối phòng hành chính quản trị của nhà trường có đồ dùng thiết bị đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn***

Mức 1:

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

*b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

*c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

Mức 3:

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Diện tích của nhà trường là 1 402 m2, thời điểm tháng 5/2024 có 111 trẻ, diện tích sử dụng bình quân 12,6 m2/trẻ đảm bảo quy định sử dụng bình quân tối thiểu cho 01 trẻ tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01].

b) Trường có biển tên trường với đầy đủ thông tin theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Trường nằm trong khu chung cư nên không có hàng rào bao quanh. Tuy nhiên trường có tường được xây dựng chắn chắc, khuôn viên trường sạch sẽ, thoáng mát, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ [H3-3.1-02].

c) Trường sử dụng khu sân chơi chung của chung cư, sân chơi thoáng mát, có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động. Các lớp học có hiên chơi rộng đảm bảo sạch sẽ, an toàn [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có diện tích xây dựng là 814 m2*,* diện tích sân vườn là 588 m2 đảm bảo theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi của nhóm, lớp, có cây xanh tạo bóng mát trong sân chơi [H3-3.1-02].

c) Khu vực trẻ chơi có bố trí đồ chơi ngoài trời nhưng chưa đủ theo quy định [H3-3.1-03].

Mức 3:

Sân chơi có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, nhưng chưa có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định [H3-3.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố, khuôn viên sạch, đẹp, an toàn.

**3. Điểm yếu**

Trường nằm trong khu chung cư nên không có hàng rào bao quanh.

Khu vực trẻ chơi chưa có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận phục vụ chú ý đảm bảo khuôn viên trường sạch sẽ và an toàn cho trẻ. Xây dựng kế hoạch dài hạn kết hợp với Ban quản trị chung cư mua sắm, trang bị thêm đồ chơi ngoài trời theo thông tư Danh mục đồ chơi ngoài trời.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập*

Mức 1:

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

Mức 3:

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường sử dụng 07 phòng học phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ cụ thể như sau: 01 lớp 18-24 tháng tuổi, 03 lớp 25-36 tháng tuổi, 01 lớp 3-4 tuổi, 01 lớp 4-5 tuổi và 01 lớp 5-6 tuổi [H3-3.2-01].

b) Trường có 07 phòng sinh hoạt chung dùng để làm nơi sinh hoạt học tập, vui chơi, ăn và ngủ cho trẻ 07 nhóm; lớp, 01 phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật [H3.3.2.02]; [H3.3.2.03].

c) Tất cả các phòng trong trường đều có hệ thống đèn chiếu sáng đầy đủ, có hệ thống quạt đảm bảo thoáng mát cho trẻ hoạt động; có tủ đựng hồ sơ thiết bị dạy học [H3-3.2.04].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật của trường diện tích trung bình mỗi phòng là 40 m2 đạt 2,35 m2/trẻ [H3-3.1-02]; [H3.3.2.03].

b) Trường có bố trí đầy đủ tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng. Tuy nhiên các kệ tủ bố trí hơi cao so với trẻ [H3-3.2.04].

Mức 3:

Trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phòng sinh hoạt chung, ánh sáng đảm bảo theo quy định, không gian thoáng mát, ấm áp và yên tĩnh. Các lớp được trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học đa dạng, đủ cho trẻ học tập, sinh hoạt. Môi trường hoạt động trong lớp được thiết kế nhẹ nhàng, phù hợp với trẻ.

**3. Điểm yếu**

Các kệ tủ bố trí hơi cao so với trẻ.

Chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ sở vật chất hiện có, xây dựng kế hoạch cải tạo, tu bổ, sửa chữa hằng năm để môi trường khang trang sạch đẹp*.* Bố trí phòng cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị*

Mức 1:

*a) Có các loại phòng theo quy định;*

*b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*

*c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

*a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*

*b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

*Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có các loại phòng theo quy định như: phòng hiệu trưởng với diện tích 18 m2, có đầy đủ bàn ghế tiếp khách, bàn làm việc. Phòng phó hiệu trưởng có diện tích 20 m2, phòng hành chính có diện tích 40 m2, khu nghỉ cho nhân viên và góc y tế được bố trí ở vị trí yên tĩnh, có đủ dụng cụ, thiết bị y tế theo quy định, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí trong nhà xe của chung cư Him Lam [H3-3.1-01].

b) Các phòng có đủ các phương tiện làm việc phục vụ công tác quản lý như máy vi tính và các phương tiện làm việc khác như máy in, máy photocopy, có tủ để tài liệu hồ sơ [H3-3.3-02].

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí trong nhà xe của chung cư Him Lam đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ các loại phòng, tuy nhiên các phòng chưa đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.3-01].

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí trong nhà xe của chung cư Him Lam, có mái che đảm bảo an toàn [H3-3.3-01].

Mức 3:

Trường có đủ các phòng, tuy nhiên diện tích chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non[H3-3.3-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường trang bị đầy đủ phương tiện, trang thiết bị để phục vụ cho công tác chuyên môn.

**3. Điểm yếu**

Diện tích các phòng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng thường xuyên có kế hoạch tu bổ, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện làm việc để phục vụ tốt cho công tác chăm sóc giáo dục.

- Hiệu trưởng có kế hoạch bố tríđủ các phòng códiện tích đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn*

Mức 1:

*a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố*;

*b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

Mức 3:

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà bếp của trường có diện tích 85 m2 được xây dựng kiên cố, có đủ các loại đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường [H3-3.4-01].

b) Trường không có kho thực phẩm. Thực phẩm được sắp xếp gọn gàng trong tủ có giá, kệ phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt và được vệ sinh hàng ngày đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02].

c) Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng lưu mẫu theo quy định như: tủ lạnh, hộp đựng mẫu lưu bằng inox, nhiệt kế; thực hiện lưu mẫu thức ăn được bảo quản riêng biệt với các thực phẩm khác, nhiệt độ bảo quản mẫu thức ăn lưu từ 2°C đến 8°C theo quy định của Bộ Y tế [H3-3.4-03].

Mức 2:

Bếp ăn có diện tích 85 m2. Bếp được phân chia từng khu vực tránh nhiễm chéo từ khu tiếp phẩm, sơ chế, khu rửa, xắt thái, chế biến, phân chia thức ăn; có đủ đồ dùng dụng cụ phục vụ bếp ăn bán trú đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nhà bếp được trang bị đầy đủ bảng biểu theo qui định và các đồ dùng, dụng cụ như: tủ lạnh, xe đẩy, bếp nấu, máy xay thịt. Các đồ dùng trong bếp được bố trí ngăn nắp, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.4-01]. Tuy nhiên, trường chưa trang bị bồn để rửa chén và dụng cụ, các cửa chưa có lưới chống côn trùng.

Mức 3:

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng thông thoáng, đủ ánh sáng [H3-3.4-01]. Tuy nhiên, chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có bếp ăn được phân chia từng khu vực tránh nhiễm chéo, có đầy đủ đồ dùng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

**3. Điểm yếu**

Trường không có kho thực phẩm, thực phẩm được sắp xếp trong tủ.

Trường chưa trang bị bồn để rửa chén và dụng cụ, các cửa chưa có lưới chống côn trùng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục bổ sung các trang thiết bị bếp ăn ngày càng hiện đại hơn, bố trí kho thực phẩm và trang bị bồn để rửa chén và dụng cụ, làm cửa lưới chống côn trùng.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi*

Mức 1:

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơiđáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng và các loại đồ chơi theo quy định quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H3-3.5-01].

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, nhà trường còn đầu tư một số đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả, phù hợp với từng độ tuổi và một số đồ dùng đồ chơi tự tạo do giáo viên tự làm. Tuy nhiên, đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự chưa phong phú và đa dạng, mau hư hỏng, do làm bằng các nguyên vật liệu tái chế [H3-3.5-02].

c) Để chuẩn bị vào năm học mới, nhà trường kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ,từ đó có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp với kinh phí của nhà trườngnhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và thực hiện các hoạt động dạy học. Tuy nhiên, một số máy tính văn phòng xuống cấp công suất thấp [H3-3.5-04].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.5-01].

c) Hằng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học,đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 và các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm [H3-3.5-02].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm chưa được khai thác và sử dụng triệt để, thường chỉ sử dụng 01 hoặc 02 lần nên chưa phát huy tối đa hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-02]*.*

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong danh mục quy định và ngoài danh mục, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

**3. Điểm yếu**

Đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục do giáo viên tự làm chưa phong phú và đa dạng mau hư hỏng, do làm bằng các nguyên vật liệu tái chế.

Một số máy tính văn phòng xuống cấp công suất thấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tiếp tục bổ sung mua sắm thêm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để làm phong phú hoạt động chơi của trẻ ở các nhóm lớp, nâng cấp máy tính văn phòng.

Phó hiệu trưởng tham khảo thêm các loại đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục mang tính an toàn, bền, đẹp và khuyến khích giáo viên thực hiện.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước*

Mức 1:

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà vệ sinh của trẻ nằm khép kín trong các phòng học. Bên trong có bồn rửa tay, bồn cầu có ký hiệu phân biệt nam và nữ. Tuy nhiên, nhà trường chỉ bố trí được một phòng vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H3-3.6-01].

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước máy sạch, thực hiện xét nghiệm vi sinh mỗi năm đều đạt tiêu chuẩn dùng để chế biến thức ăn và vệ sinh cá nhân cho trẻ. Trường ký hợp đồng với Công ty nước I-on Life cung cấp nước uống mỗi ngày cho trẻ. Hệ thống thoát nước sạch hợp vệ sinh [H3-3.6-02].

c) Nhà trường có thùng đựng rác có nắp đậy bằng chất liệu nhựa dễ dàng vệ sinh và khử trùng, thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải hàng ngày. Nhà trường hợp đồng với chung cư để thường xuyên tập kết rác và xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có phòng vệ sinh cho từng lớp. Các phòng vệ sinh được phân chia nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho việc sử dụng và quan sát, mỗi nhà vệ sinh đều có vòi nước rửa tay. Tuy nhiên, các thiết bị của công trình vệ sinh một số lớp bị xuống cấp, hư hỏng, hàng năm phải tu sửa thường xuyên [H3-3.6-01].

b) Trường sử dụng hệ thống cung cấp nước sạch, đảm bảo đủ nước dùng trong sinh hoạt cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế; có cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh, có thùng đựng và phân loại rác thải, rác được thu gom hằng ngày, không có rác tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.6-04]..

**2. Điểm mạnh**

Trường có sử dụng nguồn nước máy sạch, có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, sử dụng hệ thống cung cấp nước sạch Chợ Lớn, đảm bảo đủ nước dùng trong sinh hoạt cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải.

**3. Điểm yếu**

Chưa đủ nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục sử dụng hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường. Có kế hoạch đầu tư sửa chữa để cải tạo bổ sung thêm nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Trường thoáng mát, có biển tên, có cửa chắc chắn. Hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường; hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn, sạch sẽ, thoáng mát. Trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi trong lớp theo danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Bếp ăn được phân chia từng khu vực tránh nhiễm chéo và trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ học bán trú.

**Điểm yếu cơ bản:**

Diện tích các phòng chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn; chưa đủ nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; không có phòng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học; chưa có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định; chưa bố trí được khu vực riêng để tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Một số máy tính văn phòng xuống cấp.

**+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10**.

**+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10**.

### Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

**Mở đầu**:

Ban đại diện Cha mẹ trẻ là cầu nối giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Hằng năm, vào đầu năm học mới theo quy định nhà trường phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ trẻ tiến hành tổ chức Đại hội Cha mẹ trẻ. Nhà trường thành lập Ban đại diện Cha mẹ trẻ đúng quy trình và hoạt động đúng quy định.

Ngoài ra, Ban đại diện Cha mẹ trẻ làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

#### *Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ trẻ*

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh các lớp vào đầu năm học, nhà trường đã thành lập Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011) [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện Cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học và được thống nhất trong cuộc họp cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa cụ thể [H4-4.1-02].

c) Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ đã đề ra [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh có phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; thông qua các hoạt động giáo dục, hoạt động lễ hội, bản tin các lớp nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ. Tuy nhiên,một số phụ huynh do bận rộn công việc nên chưa dành nhiều thời gian để tham gia vào các hoạt động phong trào cùng nhà trường [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện Cha mẹ học sinhphối hợp với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, trường chưa huy động được sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường [H4-4.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có thành lập Ban đại diện Cha mẹ học sinh và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Ban đại diện Cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ.

**3. Điểm yếu**

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa cụ thể.

Một số phụ huynh bận rộn công việc nên chưa dành nhiều thời gian để tham gia vào các hoạt động phong trào cùng nhà trường.

Nhà trường chưa huy động được các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia xây dựng nguồn lực xã hội để bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh về tình hình hoạt động của nhà trường để từ đó, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể hơn. Tuyên truyền vận động cha mẹ trẻ tham gia một số phong trào cùng với nhà trường thông qua buổi họp Ban đại diện Cha mẹ học sinh đầu năm. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể để huy động được nhiều nguồn lực xã hội nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

#### *Tiêu chí 4.2: Công tác tham tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường*

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thứcvà trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường chủ động tham mưu chính quyền và các đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục trường mầm non: về huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, về tổ chức công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi, hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường thực hiện tuyên truyền qua bảng tin, các buổi họp cha mẹ học sinh, qua các phương tiện thông tin như zalo, website của trường nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, Nhà nước, ngành giáo dục và mục tiêu của nhà trường. Tuy nhiên, việc cập nhật đăng tải các thông tin tuyên truyền trên website của nhà trường chưa thường xuyên [H4-4.2-03].

c) Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban quản lý chung cư để đảm bảo an ninh, an toàn trong trường, xây dựng môi trường sạch đẹp an toàn cho trẻ trong và ngoài trường học [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Nhà trường chưa làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển.

b) Nhà trường chưa làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Nhà trường chưa tham mưu được với chính quyền địa phương, các tổ chức để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu và tuyên truyền để xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, lành mạnh, an toàn, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường.

**3. Điểm yếu**

Cập nhật đăng tải các thông tin tuyên truyền trên website của nhà trường chưa thường xuyên. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể còn hạn chế. Chưa tham mưu được với chính quyền địa phương, các tổ chức để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công nhân viên phụ trách trang web của nhà trường thường xuyên cập nhật đăng tải các thông tin tuyên truyền đến phụ huynh. Tiếp tục tham mưu phối hợp tốt với chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể, cha mẹ học sinh nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có thành lập Ban đại diện Cha mẹ học sinh và hoạt động đúng theo Điều lệ trường mầm non. Xây dựng có mối liên hệ mật thiết giữa gia đình và nhà trường để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục.

**Điểm yếu cơ bản:**

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa cụ thể.

Một số phụ huynh chưa dành nhiều thời gian để tham gia vào các hoạt động phong trào cùng nhà trường.

Cập nhật đăng tải các thông tin tuyên truyền trên website của nhà trường chưa thường xuyên.

Chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội để bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường.

Công tác phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể còn hạn chế.

Chưa tham mưu được với chính quyền địa phương, các tổ chức để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

**+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.**

**+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.**

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

**Mở đầu**:

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non tốt sẽ có tác dụng rất lớn đến chất lượng giáo dục ở bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là mục tiêu cơ bản, nhiệm vụ hàng đầu của trường Mầm non Kỹ Năng Sống. Nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ dựa theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong những năm qua với mục đích không chỉ giúp trẻ phát triển toàn diện về mặt thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách và chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào học ở trường phổ thông mà còn là yếu tố quyết định sự tồn tại vững mạnh của nhà trường trong khu vực.

#### *Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non*

Mức 1:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

a) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a ) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp trong toàn trường thực hiện nghiêm túc hàng ngày [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục của các lớp được xây dựng, tổ chức thực hiện và phát triển phù hợp từng độ tuổi, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H5-5.1-02].

c) Cán bộ quản lý có kế hoạch kiểm tra, đánh giá giáo viên về việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, giúp giáo viên phát huy mặt mạnh, kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với trẻ ở từng độ tuổi. Tuy nhiên việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục đối với một số giáo viên mới còn chậm so với thời gian quy định [H1-1.8-05].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục đúng theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đội ngũ giáo viên linh hoạt trong phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia học tập. Tuy nhiên, do nhà trường thường xuyên thay đổi nhân sự chuyên môn nên việc cập nhật thực hiện Chương trình giáo dục mầm non chưa được đồng bộ [H5-5.1-02].

b) Nhà trường thực hiện theo kế hoạch chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhưng còn hạn chế chưa kịp thời điều chỉnh và phát triển nội dung trong Chương trình giáo dục mầm non để đảm bảo cho chương trình giảng dạy phù hợp với văn hóa địa phương, phù hợp với khả năng và nhu cầu tiếp thu của trẻ [H5-5.1-03].

Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tuy nhiên, nhà trường chưa giới thiệu được nhiều đến cán bộ quản lý, giáo viên các chương trình, phương pháp giáo dục mới của các nước trong khu vực và thế giới [H5-5.1-02].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, tuy nhiên việc điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn hạn chế [H5-5.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên mới điều chỉnh kế hoạch giáo dục còn chậm so với thời gian quy định

Nhà trường thường xuyên thay đổi nhân sự chuyên môn nên việc cập nhật thực hiện chương trình giáo dục mầm non chưa được đồng bộ.

Chưa kịp thời điều chỉnh và phát triển nội dung trong Chương trình giáo dục mầm non.

Chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn cập nhật thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thường xuyên, kịp thời nhằm nâng cao chất lượng quản lý chuyên môn trong việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non một cách đồng bộ. Bên cạnh đó, phó hiệu trưởng chuyên môndành nhiều thời gian tham khảo thêm chương trình giáo dục các nước trong khu vực và khuyến khích giáo viên tham khảo học tập những cách làm hay để vận dụng vào công tác quản lý, giảng dạy đạt hiệu quả cao.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ*

Mức 1:

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 3:

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Dựa vào nội dung chương trình giáo dục mầm non, kết quả mong đợi, bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi,giáo viên đã xây dựng kế hoạch giáo dục áp dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục nhằm kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động và mang lại hiệu quả cao, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, thực sự lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với với đặc điểm phát triển của từng độ tuổi trẻ mầm non và điều kiện nhà trường [H5-5.1-02].

b) Môi trường trong và ngoài lớp được xây dựng theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Các lớp sử dụng sản phẩm của trẻ, các mảng tường để thiết kế môi trường cho trẻ hoạt động. Tuy nhiên, một số giáo viên mới chưa có kinh nghiệm, chưa tạo điều kiện giúp trẻ có cơ hội phát huy khả năng của trẻ [H5-5.2-01].

c) Thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ tại trường, giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ em và điều kiện thực tế như: sinh hoạt ngoài trời, dã ngoại, ngoại khóa, trò chơi…giúp trẻ hứng thú, phát huy tính tích cực ở trẻ [H5-5.2-02].

Mức 2:

Trong những năm học vừa qua, đội ngũ giáo viên trong nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh cho trẻ dựa vào điều kiện thực tế của nhà trường, môi trường xung quanh lớp học, ngoài sân. Tuy nhiên, một số giáo viên mới chưa tạo điều kiện cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, còn làm giúp trẻ hoặc gò ép trẻ hướng trẻ theo ý mình [H5-5.2-02].

Mức 3:

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ. Trẻ tham gia các hoạt động theo phương châm “ Chơi mà học, học bằng chơi”. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ [H5-5.2-02]*.*

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp được xây dựng trên yêu cầu “Lấy trẻ làm trung tâm”. Trẻ rất thích đến trường, phụ huynh yên tâm cho con đến lớp mỗi ngày.

**3. Điểm yếu**

Một vài giáo viên mới chưa tạo điều kiện cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, chưa giúp trẻ có cơ hội phát huy khả năng của trẻ, còn làm giúp trẻ hoặc gò ép trẻ hướng trẻ theo ý mình.

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng bồi dưỡng chuyên môn thêm cho giáo viên, đặc biệt giáo viên mới trong hoạt động trải nghiệm, khám phá cho trẻ. Giáo viên tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm nhiều hơn, động viên, khuyến khích, tạo tình huống để giúp trẻ tự tìm ra cách giải quyết vấn đề phù hợp với lứa tuổi. Bên cạnh đó, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ để tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm nhiều hơn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ*

Mức 1:

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.*

*Mức 3:*

*Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế Quận 6 tổ chức khám sức khỏe phân loại tình trạng dinh dưỡng cho trẻ. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế Phường 11 chăm lo sức khỏe cho bé như tiêm ngừa vắc-xin sởi, Rubella, uống Vitamin A, truyền thông phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, covid-19 [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) 100% trẻ em được có biểu đồ theo dõi cân nặng chiều cao, được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo quy địnhvà được theo dõi sức khỏe định kỳ 01 lần/01 năm [H5-5.3-03].

c) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống thừa cân- béo phì và suy dinh dưỡng. Trong đó, đảm bảo 100% trẻ em suy dinh dưỡng; thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: trẻ suy dinh dưỡng được uống sữa bổ sung thêm trong khẩu phần ăn xế, trẻ thừa cân béo - phì được bổ sung thêm rau trong bữa ăn chính và tăng cường vận động mỗi ngày [H5-5.3-04]. Năm học 2023-2024, trẻ suy dinh dưỡng thấp còi đầu vào là 02/111, tỷ lệ 1,8%, đầu ra 00/111, giảm 02/02, tỷ lệ 100%; trẻ dư cân - béo phì đầu vào là 02/111, tỷ lệ 1,8%, đầu ra 02/111, giảm 00/02. Tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì chưa được cải thiện.

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ và người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe trẻ, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ bằng nhiều hình thức khác nhau như: trao đổi trực tiếp, tuyên truyền trên bản tin trường, lớp, kết hợp với việc triển khai công tác năm học. Tư vấn về vệ sinh phòng bệnh theo mùa, không đưa trẻ ốm và bệnh truyền nhiễm đến trường. Tuy nhiên, do đa số cha mẹ học sinh bận công tác, trẻ thường do ông bà, người giúp việc chăm sóc nên việc tư vấn còn gặp khó khăn hạn chế, chưa thực hiện thường xuyên [H4-4.2-03].

b) Trường sử dụng phần mềm dinh dưỡng Bão Công nghệ để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng. Thực đơn nhà trường xây dựng cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ theo quy định [H1-1.6-01].

Mức 3:

Thông qua tình trạng đánh giá tình trạng dinh dưỡng đầu năm học, có 91% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cải thiện so với đầu năm chưa cao [H5-5.3-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện tốt cân đối khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ. Bổ sung chế độ dinh dưỡng hợp lý giúp phục hồi, cải thiện tình trạng của trẻ suy dinh dưỡng, điều chỉnh chế độ ăn hợp lý và có tổ chức cho trẻ dư cân béo phì tăng cường vận động bằng nhiều hình thức, bài tập phù hợp với độ tuổi.

**3. Điểm yếu**

Tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cải thiện so với đầu năm học chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục tăng cường nhiều hình thức tuyên truyền đến cha mẹ học sinh các biện pháp chăm sóc trẻ tại nhà qua bản tin, trao đổi trực tiếp. Sử dụng nhiều biện pháp như tăng cường vận động cho trẻ thừa cân - béo phì, cải thiện chế độ ăn phù hợp dinh dưỡng với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì để cải thiện thể chất cho trẻ nhằm đạt mức quy định đề ra.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

#### *Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục*

Mức 1:

a) *Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

b) *Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

c) *Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2023-2024, tỷ lệ chuyên cần toàn trường đạt 92,6% [H5-5.4-01].

Trẻ nhà trẻ tỷ lệ 86,2 %;

Trẻ 3-4 tuổi tỷ lệ 95,2%;

Trẻ 4-5 tuổi tỷ lệ 94,2 %;

Trẻ 5-6 tuổi tỷ lệ 94,8%.

b) Trường có 01 lớp Lá với 19 trẻ, cuối năm có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

c) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 94,8%. Tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt 91,8 %, tỷ lệ chuyên cần khối nhà trẻ chưa cao do sức đề kháng còn yếu nên trẻ dễ bệnh [H5-5.4-01].

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục 5 tuổi. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 19/19 trẻ, đạt 100%.

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 19/19 trẻ, đạt 100% [H5-5.4-02].

b) Trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập.

**2. Điểm mạnh**

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt yêu cầu theo quy định và hoàn thành Chương giáo dục mầm non đạt tỉ lệ 100%.

**3. Điểm yếu**

Trẻ lứa tuổi nhà trẻ đi học chưa đều do sức đề kháng còn yếu nên trẻ dễ bệnh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh. Phối hợp tốt với cha mẹ trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, động viên cha mẹ trẻ đưa trẻ nhà trẻ đi học đầy đủ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Kết luận về tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Tất cả trẻ ở trường đều được quan tâm chăm sóc sức khỏe tốt; trẻ tự tin, mạnh dạn, tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp và của trường; có ý thức và hành vi bảo vệ môi trường, có thói quen lễ phép tốt. Trẻ được đánh giá sự phát triển cần đạttheo yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non, phù hợp từng độ tuổi.

**Điểm yếu cơ bản:**

Nhà trường thường xuyên thay đổi nhân sự chuyên môn nên việc cập nhật thực hiện chương trình giáo dục mầm non chưa được đồng bộ.

Một vài giáo viên mới về trường chưa tạo cơ hội để trẻ tự trải nghiệm, khám phá. Giáo viên còn làm thay trẻ hoặc gò ép trẻ hướng trẻ theo ý mình.

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ.

Tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cải thiện so với đầu năm học chưa cao.

Trẻ thừa cân, béo phì chiếm tỉ lệ cao.

Trẻ lứa tuổi nhà trẻ đi học chưa đều do sức đề kháng còn yếu nên trẻ dễ bệnh.

**+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04**.

**+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04**.

## **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Qua quá trình tự đánh giá, nhà trường nhận ra những mặt mạnh đã đạt được và một số mặt hạn chế cần khắc phục, từ đó đề ra các biện pháp nhằm giúp nhà trường ngày càng hoàn thiện, hoàn thành tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trong thời gian kế tiếp.

Trường Mầm non Kỹ Năng Sống, Quận 6 báo cáo quá trình tự đánh giá theo 05 tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, kết quả cụ thể như sau:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 25/25, tỷ lệ: 100%;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00/25, tỷ lệ: 00%;

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 00/25, tỷ lệ: 00%;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 25/25, tỷ lệ: 100%;

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 00/25, tỷ lệ:00%;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 25/25, tỷ lệ: 100%;

Mức đánh giá của trường Mầm non Kỹ Năng Sống: Mức 1

Trường Mầm non Kỹ Năng Sống, Quận 6 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Kỹ Năng Sống, Quận 6. Nhà trường không ngừng cải tiến công tác quản lý và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đáp ứng được niềm tin yêu của cha mẹ trẻ. Các hoạt động giáo dục được thực hiện đều hướng đến mục đích góp phần xây dựng xã hội ngày càng văn minh hiện đại, đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra trong thời kỳ đổi mới và hội nhập./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Quận 6, ngày 04 tháng 9 năm 2024*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Hậu** |

**PHẦN IV. PHỤ LỤC**

**Bảng danh mục mã minh chứng**

| **Tiêu chí** | **SốTT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, …** | **Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện** | **Ghi chú**  **(nơi lưu trữ)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí 1.1** | 1 | [H1-1.1-01] | Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | Năm học 2020-2025 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H1-1.1-02] | Biên bản họp triển khai Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.  Biên bản niêm yết công khai trên bảng thông tin | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H1-1.1-03] | Kế hoạch giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | Năm học 2020 đến 2025 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H1-1.1-04] | Biên bản rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | Năm 2020 đến 2025 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 1.2** | 1 | [H1-1.2 -01] | Quyết định thành lập Hội đồng trường | Nhiệm kỳ 2024-2029 | Phòng giáo dục và đào tạo Quận 6 | Văn phòng |
| 2 | [H1-1.2-02] | Quyết định thành lập các hội đồng trường | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H1-1.2-03] | Quy chế hoạt động của các Hội đồng | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H1-1.2-04] | Sổ họp Hội đồng sư phạm | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 1.3** | 1 | [H1-1.3-01] | Quyết định chuẩn y Ban chấp hành và chức danh Chủ tịch Công đoàn cơ sở | Năm 2023 | Liên đoàn lao động Q6 | Văn phòng |
| 2 | [H1-1.3-02] | Kế hoạch hoạt động của Công đoàn | Năm học 2023-2024 | Chủ tịch công đoàn | Văn phòng |
| 3 | [H1-1.3-03] | Báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động của công đoàn | Năm học 2023-2024 | Chủ tịch công đoàn | Văn phòng |
| **Tiêu chí 1.4** | 1 | [H1-1.4-01] | Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng | Năm 2019, 2023 | Phòng Giáo dục và Đào tạo Q6 | Văn phòng |
| 2 | [H1-1.4-02] | Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H1-1.4-03] | Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H1-1.4-04] | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 5 | [H1-1.4-05] | Sổ họp tổ chuyên môn, tổ văn phòng | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Tổ trưởng | Văn phòng |
| 6 | [H1-1.4-06] | Kế hoạch tổ chức chuyên đề | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 1.5** | 1 | [H1-1.5-01] | Danh sách lớp | Năm học 2023-2024 | Nhân viên văn phòng | Văn phòng |
| 2 | [H1-1.5-02] | Hồ sơ trẻ | Năm học 2023-2024 | Nhân viên văn phòng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 1.6** | 1 | [H1-1.6-01] | Hồ sơ bán trú  Phần mềm khẩu phần dinh dưỡng | Năm học 2023-2024 | Nhân viên văn phòng | Văn phòng |
| 2 | [H1-1.6-02] | Hồ sơ nhân sự của nhà trường | Năm học 2023-2024 | Kế toán | Văn phòng |
| 3 | [H1-1.6-03] | Hồ sơ quản lý tài chính  Phần mềm quản lý tài chính | Năm học 2023-2024 | Kế toán | Văn phòng |
| **Tiêu chí 1.7** | 1 | [H1-1.7-01] | Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho CBQL, GV, NV | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H1-1.7-02] | Quyết định phân công nhiệm vụ CB, GV, NV | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H1-1.7-03] | Hợp đồng lao động của GV-NV | Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H1-1.7-04] | Bảng lương  Khen thưởng | Năm học 2023-2024 | Kế toán | Văn phòng |
| **Tiêu chí 1.8** | 1 | [H1-1.8-01] | Kế hoạch năm học | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H1-1.8-02] | Kế hoạch hoat động giáo dục | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H1-1.8-03] | Kế hoạch hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H1-1.8-04] | Kế hoạch CS-GD của giáo viên theo từng lứa tuổi | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Giáoviên | Văn phòng |
| 5 | [H1-1.8-05] | Kế hoạch kiểm tra, dự giờ | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 6 | [H1-1.8-06] | Các biên bản kiểm tra, giấy khen của trường | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 | Văn phòng |
| **Tiêu chí 1.9** | 1 | [H1-1.9-01] | Hồ sơ hội nghị Người lao động | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H1-1.9-02] | Hồ sơ tiếp công dân | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H1-1.9-03] | Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 1.10** | 1 | [H1-1.10-01] | Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H1-1.10-02] | Phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H1-1.10-03] | Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường. Bản cam kết | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H1-1.10-04] | Hồ sơ phòng cháy chữa cháy | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 5 | [H1-1.10-05] | Kế hoạch phòng chống dịch bệnh | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 6 | [H1-1.10-06] | Hình chụp hòm thư góp ý – số Hotline | Năm học 2023-2024 | Nhân viên văn phòng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 2.1** | 1 | [H2-2.1-01] | Hồ sơ của Hiệu trưởng | Nămhọc 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H2-2.1-02] | Hồ sơ của Phó hiệu trưởng | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H2-2.1-03] | Hồ sơ đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H2-2.1-04] | Bảng tổng hợp | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 2.2** | 1 | [H2-2.2-01] | Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm lớp | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H2-2.2-02] | Hồ sơ nhân sự của giáo viên | Nămhọc 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H2-2.2-03] | Hồ sơ đánh giá xếp loại Chuẩn giáo viên | Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 2.3** | 1 | [H2-2.3-01] | Hồ sơ nhân sự của nhân viên | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H2-2.3-02] | Quyết định phân công nhân viên | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H2-2.3-03] | Danh sách giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 3.1** | 1 | [H3-3.1-01] | Sơ đồ tổng thể nhà trường | Nămhọc 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H3-3.1-02] | Hình ảnh cổng trường, bảng tên trường | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H3-3.1-03] | Hình ảnh sân chơi | Năm học 2023-2024 | Giáo viên | Văn phòng |
| **Tiêu chí 3.2** | 1 | [H3-3.2-01] | Hình ảnh các lớp | Năm học 2023-2024 | Giáo viên | Văn phòng |
| 2 | [H3-3.2-02] | Hình ảnh phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ | Năm học 2023-2024 | Giáo viên | Văn phòng |
| 3 | [H3-3.2-03] | Hình ảnh phòng nghệ thuật, thể chất | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H3-3.2-04] | Hình ảnh hệ thống đèn, quạt, tủ đồ dùng các lớp | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 3.3** | 1 | [H3-3.3-01] | Hình ảnh phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính, góc y tế, khu nghỉ nhân viên, khu để xe | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H3-3.3-02] | Danh mục trang thiết bị phục vụ công tác | Năm học 2023 - 2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 3.4** | 1 | [H3-3.4-01] | Hình ảnh nhà bếp | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H3-3.4-02] | Hình ảnh tủ để thực phẩm | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H3-3.4-03] | Hình ảnh tủ lưu mẫu | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 3.5** | 1 | [H3-3.5-01] | Danh mục trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi các lớp. | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H3-3.5-02] | Hình ảnh đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm | Nămhọc 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H3-3.5-03] | Kế hoạch sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H3-3.5-04] | Hợp đồng Internet (hóa đơn Internet) | Năm học 2023-2024 | Kế toán | Văn phòng |
| **Tiêu chí 3.6** | 1 | [H3-3.6-01] | Hình ảnh nhà vệ sinh nhóm/lớp | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H3-3.6-02] | Kết quả mẫu xét nghiệm nước sinh hoạt, nước uống | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H3-3.6-03] | Hợp đồng thu gom rác | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H3-3.6-04] | Hợp đồng cung cấp nước | Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 4.1** | 1 | [H4-4.1-01] | Quyết định thành lập Ban đại diện Cha mẹ học sinh | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H4-4.1-02] | Kế hoạch hoạt động BĐDCMHS | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H4-4.1-03] | Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H4-4.1-04] | Hình ảnh phụ huynh cùng tham gia Lễ hội | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Giáoviên | Văn phòng |
| **Tiêu chí 4.2** | 1 | [H4-4.2-01] | Kế hoạch huy động trẻ ra lớp | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H4-4.2-02] | Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| 3 | [H4-4.2-03] | Kế hoạch tuyên truyền chăm sóc giáo dục trẻ  Hình ảnh, tài liệu tuyên truyền đến phụ huynh | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 4 | [H4-4.2-04] | Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và Ban quản lý chung cư về đảm bảo an ninh trật tự | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 5.1** | 1 | [H5-5.1-01] | Biên bản họp triển khai kế hoạch giáo dục | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |
| 2 | [H5-5.1-02] | Kế hoạch giáo dục/ giáo án của giáo viên các lớp | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Giáoviên | Văn phòng |
| 3 | [H5-5.1-03] | Báo cáo tổng kết | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Văn phòng |
| **Tiêu chí 5.2** | 1 | [H5-5.2-01] | Hình ảnh môi trường trong và ngoài lớp  Sản phẩm của trẻ (Lưu tại lớp) | Năm học 2023-2024 | Giáo viên | Văn phòng |
| 2 | [H5-5.2-02] | Hình ảnh trẻ tham gia các hoạt động học tập, vui chơi tìm hiểu, khám phá, dã ngoại. | Năm học 2023-2024 | Giáo viên | Văn phòng |
| **Tiêu chí 5.3** | 1 | [H5-5.3-01] | Hợp đồng khám sức khỏe cho học sinh | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Nhân viên y tế | Văn phòng |
| 2 | [H5-5.3-02] | Hợp đồng chăm sóc sức khỏe cho học sinh | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Nhân viên y tế | Văn phòng |
| 3 | [H5-5.3-03] | Biểu đồ tăng trưởng các lớp | Năm học 2023-2024 | Giáo viên | Văn phòng |
| 4 | [H5-5.3-04] | Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, dư cân – béo phì | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Nhân viên y tế | Văn phòng |
| **Tiêu chí 5.4** | 1 | [H5-5.4-01] | Sổ điểm danh trẻ | Năm học 2023-2024 | Giáo viên | Văn phòng |
| 2 | [H5-5.4-02] | Danh sách trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non | Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | Văn phòng |